

- Tăng trưởng kinh tế quý 3/2022 ghi nhận mức cao kỷ lục do dựa trên mức nền thấp của cùng kỳ. Tiêu dùng và xuất khẩu là động lực tăng trưởng chính trong 9T 2022.
- Tốc độ mở rộng của nền kinh tế trong quý 3 nhìn chung yếu hơn đáng kể so với quy luật nhiều năm trước khi dịch bệnh xảy ra.
- Chúng tôi dự báo tăng trưởng GDP quý 4 vào khoảng 6,3-6,7%, tăng trưởng GDP cả năm 2022 do đó ước khoảng 8,1-8,2%, cao hơn dự báo trước đó của chúng tôi là 7,3%.
- Trong trường hợp giá dầu quý 4/2022 trong khoảng 90-100\$/thùng, lạm phát chung cả năm 2022 ước khoảng 3,6-3,8%, thấp hơn so với mục tiêu 4% của Chính phủ.
- Tác động của đầu tư công lên nền kinh tế mặc dù có tính lan tỏa song luôn có độ trễ, việc duy trì được đà tăng trưởng trong giải ngân vốn đầu tư công và Chính phủ liên tục ưu tiên thúc đẩy tiến độ các dự án kỳ vọng sẽ là trụ đỡ cho tăng trưởng kinh tế của năm sau.



Bernard Lapointe

bernard.lapointe@vdsc.com.vn

Trần Thị Hà My

my.tth@vdsc.com.vn

NỘI DUNG CHÍNH

KINH TẾ VIỆT NAM	3
✓ Tăng trưởng GDP cao kỷ lục do mức nền thấp nhưng tốc độ mở rộng khá yếu.....	3
✓ Triển vọng kinh tế Q4/2022: tăng trưởng chững lại, lạm phát trong tầm kiểm soát	4
✓ Đầu tư công cải thiện trong tháng 9/2022, kỳ vọng tăng tốc hơn nữa trong Q4	5
KINH TẾ THẾ GIỚI	7
✓ Chính sách tiền tệ: thắt chặt hơn	7
CHỈ SỐ VĨ MÔ THẾ GIỚI THÁNG 9	10
CHỈ SỐ VĨ MÔ VIỆT NAM THÁNG 09/2022	11

- Tăng trưởng GDP cao kỷ lục do mức nền thấp nhưng tốc độ mở rộng khá yếu
- Triển vọng kinh tế Q4/2022: tăng trưởng chững lại, lạm phát trong tầm kiểm soát
- Đầu tư công cải thiện trong tháng 9/2022, kỳ vọng tăng tốc hơn nữa trong Q4

Tăng trưởng GDP cao kỷ lục do mức nền thấp nhưng tốc độ mở rộng khá yếu

Tăng trưởng kinh tế quý 3/2022 ghi nhận mức cao kỷ lục do dựa trên mức nền thấp của cùng kỳ, quý 3/2021, nền kinh tế chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi đợt phong tỏa trên diện rộng khiến GDP sụt giảm 5,8%. Theo đó, GDP quý 3/2022 tăng trưởng 13,7% so với cùng kỳ, trong đó, lĩnh vực nông nghiệp tăng 3,2%, công nghiệp và xây dựng tăng 12,9% và dịch vụ tăng 18,9%. Mức tăng ghi nhận trong quý vừa qua cao hơn so với kỳ vọng trước đó của chúng tôi (10,5%) với sự phục hồi của lĩnh vực dịch vụ cao hơn nhiều so với dự báo. Riêng quý 3/2022, lĩnh vực dịch vụ đóng góp 7,7 điểm % vào tăng trưởng chung, trong khi đó, lĩnh vực công nghiệp & xây dựng đóng góp 4,9 điểm %. Trong nhóm dịch vụ, dịch vụ bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đóng góp 3,4 điểm % vào tăng trưởng chung, tiếp đến là vận tải (1,4 điểm %) và dịch vụ hành chính (1,0 điểm %). Lĩnh vực duy nhất tăng trưởng âm trong quý 3 là dịch vụ y tế (-18,2% so với cùng kỳ, khiến GDP chung giảm 0,3 điểm %).

Nếu không xét đến yếu tố mức nền thấp của cùng kỳ, tốc độ mở rộng của nền kinh tế trong quý 3 nhìn chung yếu hơn đáng kể so với quy luật nhiều năm trước khi dịch bệnh xảy ra. GDP trong quý 3 chỉ tăng 1,8% so với quý trước, chưa điều chỉnh yếu tố mùa vụ. Trong đó, lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp & xây dựng tiếp tục mở rộng với mức tăng lần lượt 6,6% và 3,3% so với quý trước, lĩnh vực công nghiệp và xây dựng đều tăng trưởng thấp hơn đáng kể so với giai đoạn trước đại dịch. Đáng chú ý, lĩnh vực dịch vụ dù ghi nhận mức tăng rất mạnh theo năm nhưng gần như không tăng trưởng so với quý trước. Trong khu vực dịch vụ, động lực tăng trưởng được duy trì ở nhóm dịch vụ lưu trú và ăn uống, hoạt động vui chơi giải trí với mức tăng lần lượt 14,0% và 13,0% so với quý trước. Trái lại, GDP của lĩnh vực bán lẻ hàng hóa và vận tải giảm lần lượt 8,6% và 4,6% so với quý trước, khác với xu hướng mở rộng của hai lĩnh vực này trong những năm trước đại dịch. Đối với dịch vụ tài chính, nhóm ngân hàng, bảo hiểm cho thấy sự cải thiện (+8,7% so với cùng kỳ và +14,0% so với quý trước) nhưng nhóm bất động sản mặc dù tăng rất mạnh so với cùng kỳ (+11,8%) nhưng chỉ tăng 2,2% so với quý trước, thấp hơn xu hướng tăng trưởng của lĩnh vực này trong những năm trước đại dịch.

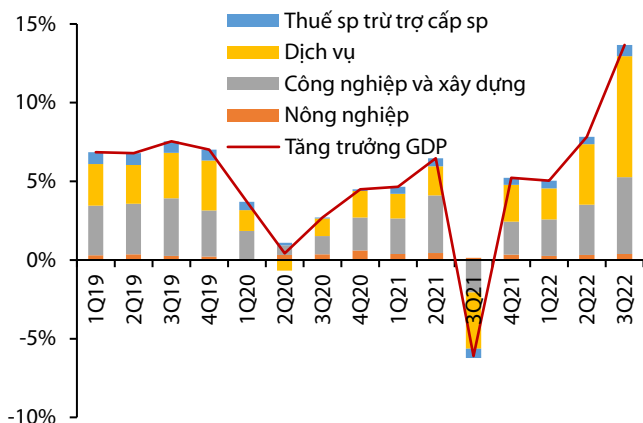
Tính chung 9 tháng, tăng trưởng GDP cả nước đạt 8,8% so với cùng kỳ, cao hơn đáng kể so với mức tăng 6,4% ghi nhận trong nửa đầu năm. Xét theo góc độ sử dụng GDP, chi tiêu dùng cuối cùng và chênh lệch xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp lần lượt 3,9 điểm % và 3,3 điểm % vào tăng trưởng chung, trong khi đó, tích lũy tài sản chỉ đóng góp 1,6 điểm % vào tăng trưởng chung. Điều này cho thấy tiêu dùng và xuất khẩu đang là động lực chính cho tăng trưởng.

Hình 1: Tăng trưởng GDP theo một số hoạt động kinh tế

	4Q21	1Q22	2Q22	3Q22	4Q21	1Q22	2Q22	3Q22
	% so với cùng kỳ				% đóng góp vào GDP			
Tăng trưởng GDP	5,2	5,1	7,8	13,7	5,2	5,1	7,8	13,7
Nông nghiệp	3,2	2,4	3,1	3,2	0,3	0,3	0,3	0,4
Khai khoáng	(2,7)	1,2	4,5	6,6	(0,1)	0,0	0,1	0,2
Sản xuất công nghiệp	8,0	7,8	11,1	13,0	1,8	1,8	2,5	3,1
Xây dựng	2,1	2,6	4,9	16,6	0,2	0,1	0,3	1,1
Bán lẻ	4,9	3,0	8,3	21,0	0,4	0,3	0,8	1,6
Vận tải	0,9	7,1	9,5	28,8	0,0	0,4	0,5	1,4
Lưu trú & ăn uống	(15,3)	(1,8)	26,6	171,7	(0,3)	(0,0)	0,5	1,7
Dịch vụ tài chính	11,2	9,8	8,7	8,7	0,6	0,5	0,4	0,5
Bất động sản	0,7	1,8	6,2	11,8	0,0	0,1	0,2	0,4
Khác	8,3	4,9	7,2	11,3	2,2	1,6	2,1	3,2

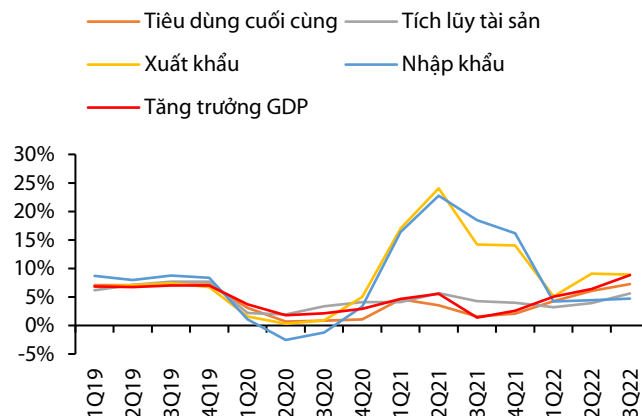
Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Hình 2: Đóng góp vào tăng trưởng GDP theo lĩnh vực (so với cùng kỳ)



Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Hình 3: Tăng trưởng GDP theo sử dụng

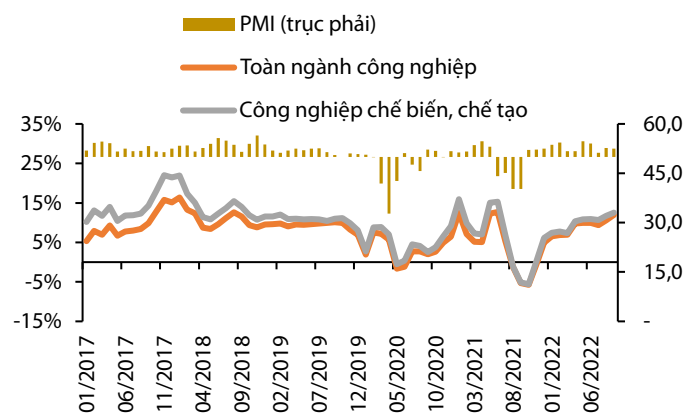


Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

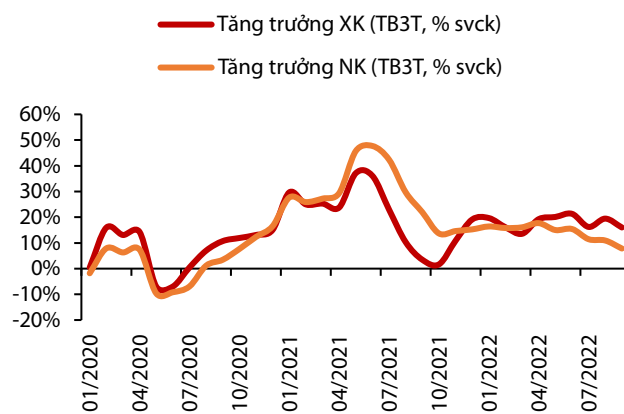
Triển vọng kinh tế Q4/2022: tăng trưởng chững lại, lạm phát trong tầm kiểm soát

Trong tháng 9, lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo tăng trưởng 12,5% so với cùng kỳ và 3,3% so với tháng trước. Chỉ số PMI tháng 10/2022 tiếp tục mở rộng, ghi nhận ở mức 52,5 điểm, thấp hơn một chút so với mức 52,7 điểm ghi nhận trong tháng trước. Tuy nhiên, điểm chung chúng tôi nhận thấy ở hai biến số kinh tế này là động lực tăng trưởng của lĩnh vực sản xuất công nghiệp đang chững lại. Số liệu xuất nhập khẩu tháng 9 theo ước tính của TCTK cũng giảm lần lượt 14,2% và 7,3% so với tháng trước phản ánh bức tranh suy giảm tăng trưởng toàn cầu đang ảnh hưởng đến hoạt động thương mại của Việt Nam. Trong cơ cấu hàng xuất khẩu, trong 8T2022, động lực giúp tăng trưởng xuất khẩu đến từ các nhóm hàng có thể mạnh của Việt Nam như hàng điện tử, dệt may và máy móc thiết bị. Xét theo thị trường, tăng trưởng xuất khẩu đến Hoa Kỳ đóng góp 39% vào mức tăng trưởng chung, theo sau là thị trường EU và ASEAN. Mối lo ngại trong Q4 đến từ 1) việc Fed tiếp tục thắt chặt hơn nữa chính sách tiền tệ dẫn đến sự thảo luận tăng lên về rủi ro suy thoái tại Mỹ, trong khi đó, 2) thị trường châu Âu nhiều khả năng sẽ xấu đi khi cuộc khủng hoảng năng lượng leo thang vào mùa đông. Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng SXCN và xuất khẩu sẽ chậm lại trong Q4 nhưng mức độ suy giảm sẽ ở mức vừa phải. Đà tăng của khu vực dịch vụ nhiều khả năng cũng sẽ chững lại trong Q4 với dấu hiệu ban đầu là sự suy giảm của lĩnh vực bán lẻ hàng hóa và vận tải mà chúng tôi đã đề cập ở trên. Theo đó, chúng tôi dự báo tăng trưởng GDP quý 4 vào khoảng 6,3-6,7%, tăng trưởng GDP cả năm 2022 do đó ước khoảng 8,1-8,2%, cao hơn dự báo trước đó của chúng tôi là 7,3%.

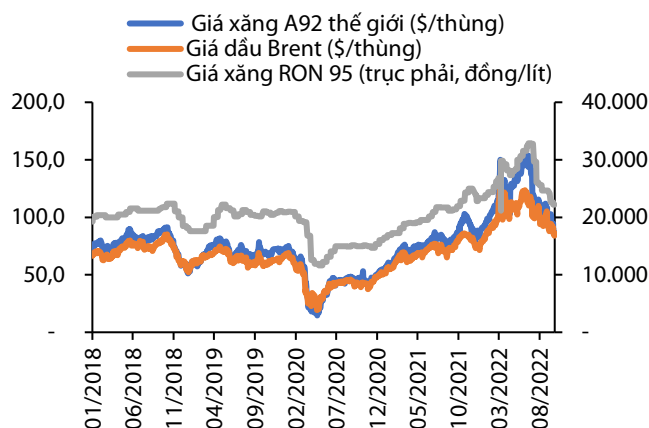
Về diễn biến lạm phát, giá dầu bình quân 9 tháng đầu năm cao hơn 50,5% so với cùng kỳ, trong khi giá xăng trong nước cao hơn 43,3% so với cùng kỳ. Chỉ số giá giao thông 9 tháng đang cao hơn 15,0% so với cùng kỳ và đóng góp 50% vào mức tăng CPI chung. Giá dầu thế giới đang giảm và phương án giảm thuế VAT và thuế tiêu thụ đặc biệt sắp tới do Bộ Tài chính đề xuất là một thuận lợi cho diễn biến lạm phát sắp tới. Trong tháng 9/2022, giá dầu Brent bình quân là 90,5\$/thùng, thấp hơn 7,1% so với mức bình quân của tháng 8. Hiện tại, giá xăng trong nước (Xăng RON95) đang thấp hơn 9,2% so với cuối năm 2021. Trong diễn biến kém thuận lợi hơn, lạm phát chung và lạm phát lõi của tháng 9/2022 lần lượt tăng 3,9% và 3,8% so với cùng kỳ. Lạm phát giá thực phẩm đóng góp hơn 30% vào mức tăng CPI chung, trong khi đó, lạm phát lõi được dẫn dắt bởi đà tăng của nhóm Nhà ở & VLXD và nhóm Giáo dục. Hiện tại, giá các mặt hàng có ảnh hưởng trọng yếu đến chỉ số giá thực phẩm như gạo và thịt heo vẫn tương đối ổn định, trong trường hợp giá dầu quý 4/2022 trong khoảng 90-100\$/thùng, lạm phát chung cả năm 2022 ước khoảng 3,6-3,8%, thấp hơn so với mục tiêu 4% của Chính phủ.

Hình 4: Tăng trưởng lĩnh vực sản xuất công nghiệp

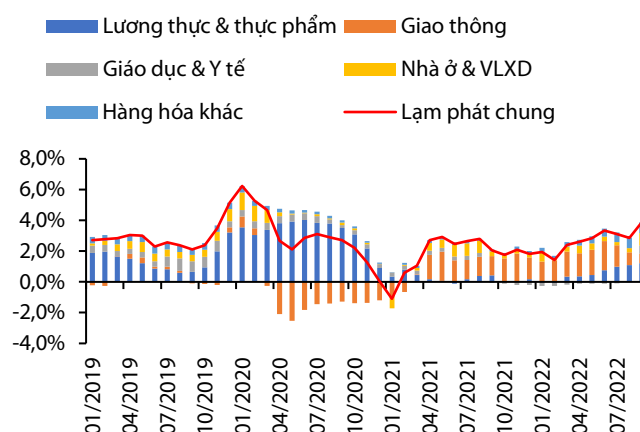
Nguồn: TCTK, IHS Markit, CTCK Rồng Việt

Hình 5: Tăng trưởng xuất nhập khẩu

Nguồn: TCHQ, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Diễn biến giá xăng dầu trong nước và thế giới

Nguồn: PLX, Bloomberg, BCT, CTCK Rồng Việt

Hình 7: Diễn biến lạm phát theo tháng (so với cùng kỳ)

Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

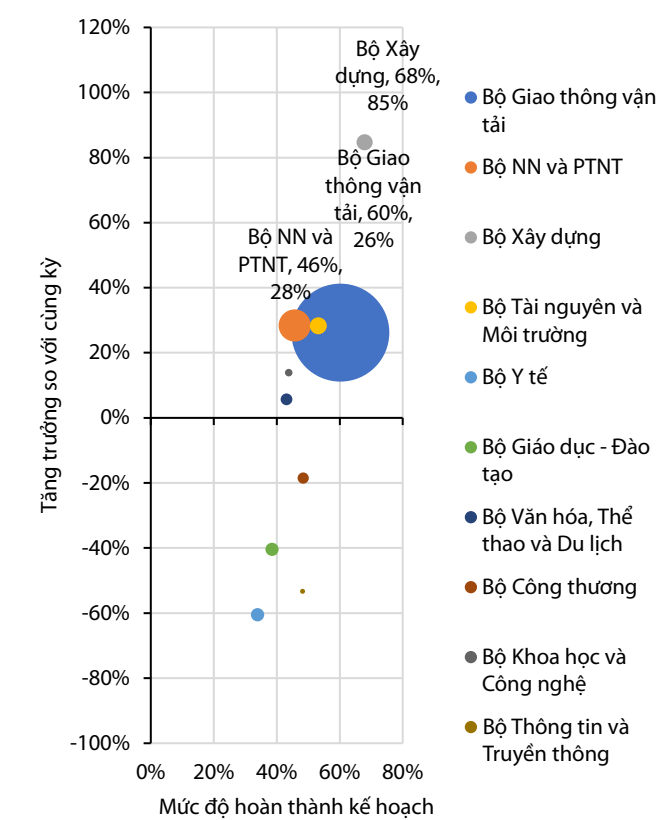
Đầu tư công cải thiện trong tháng 9/2022, kỳ vọng tăng tốc hơn nữa trong Q4

Tính đến cuối tháng 9/2022, chi đầu tư phát triển đạt 253,1 nghìn tỷ đồng, tăng 15,8% so với cùng kỳ và hoàn thành 48,1% dự toán năm. Xét ở cấp Trung ương, Bộ Giao thông và Bộ Xây dựng là hai bộ có tốc độ giải ngân vốn đầu tư hoàn thành 60% và 68% kế hoạch năm, cao hơn mức trung bình. Xét ở cấp địa phương, Hà Nội và Tp.HCM là hai tỉnh có quy mô vốn đầu tư công lớn nhất, lần lượt hoàn thành 63% và 45% kế hoạch năm.

Riêng tháng 9, chi đầu tư phát triển đạt 40,9 nghìn tỷ đồng, cao hơn 54% so với mức giải ngân bình quân theo tháng trong 8 tháng đầu năm. Điều này cho thấy tốc độ giải ngân vốn đầu tư công đã có sự cải thiện đáng kể trong tháng 9. Nhu cầu giải ngân vốn đầu tư công trong các tháng còn lại của năm 2022 là rất lớn, ước khoảng 273,1 nghìn tỷ đồng.

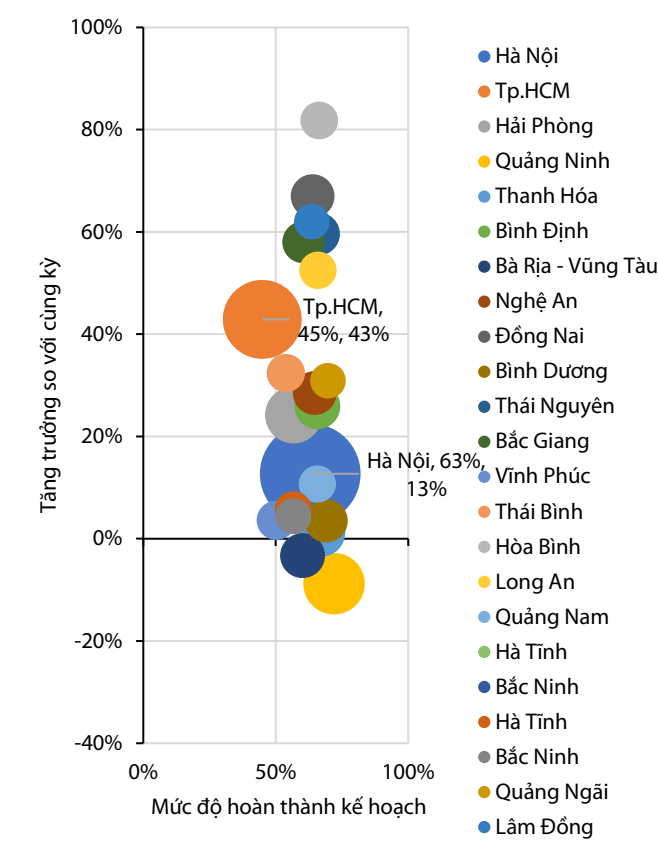
Nhìn lại năm 2021, tốc độ giải ngân vốn đầu tư công vẫn rất chậm cho đến hết tháng 11/2021, tuy nhiên, số liệu Bộ Tài chính cho thấy, trong khoảng thời gian từ tháng 9/2021 đến tháng 12/2021, tổng vốn chi đầu tư phát triển ước đạt 313,7 nghìn tỷ đồng. Trong trường hợp giải ngân được như kế hoạch năm và thêm một phần bổ sung từ chương trình phục hồi phát triển, chi đầu tư phát triển ước tăng 12,4% so với cùng kỳ trong cả năm 2022. Năm 2021, mặc dù chi đầu tư phát triển giảm 10,5% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, chi tiêu dùng của Nhà nước và GDP của khu vực Nhà nước vẫn tăng lần lượt 4,7% và 4,9% so với cùng kỳ. Tác động của đầu tư công lên nền kinh tế mặc dù có tính lan tỏa song luôn có độ trễ, việc duy trì được đà tăng trưởng trong giải ngân vốn đầu tư công và Chính phủ liên tục ưu tiên thúc đẩy tiến độ các dự án kỳ vọng sẽ là trụ đỡ cho tăng trưởng kinh tế của năm sau.

Hình 8: Giải ngân vốn đầu tư công theo bộ ngành



Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Hình 9: Giải ngân vốn đầu tư công theo địa phương



Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

KINH TẾ THẾ GIỚI

- Chính sách tiền tệ: thắt chặt hơn

Chính sách tiền tệ: thắt chặt hơn

- Các ngân hàng trung ương trên thế giới đang tăng lãi suất. Cập nhật mới nhất đến hiện tại gồm có Anh, Indonesia và Kenya.
- Chúng tôi vẫn chưa biết liệu động thái này có đủ để ngăn chặn lạm phát hay không.
- Chúng ta đã bước vào kỷ nguyên lãi suất cao hơn.

Ngoại lệ trong số các nền kinh tế phát triển lớn, Nhật Bản giữ lãi suất ổn định vào tuần trước và bị phản ứng bằng việc các nhà giao dịch tiền tệ đẩy đồng Yên xuống mức thấp kỷ lục so với đồng Đô la - khiến chính quyền Nhật Bản lần đầu tiên can thiệp để hỗ trợ đồng nội tệ kể từ năm 1998. Tuy nhiên, sự can thiệp này của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản đã không tác động gì nhiều vì đồng Yên vẫn đang giao dịch ở mức trên 144 đối 1 USD (Hình 10).

Hình 10: Tỷ giá JPY so với USD

luahawaii published on TradingView.com, Oct 02, 2022 20:18 UTC-7



TradingView

Việc can thiệp vào thị trường có xu hướng dẫn đến các kết quả kinh tế dưới mức tối ưu. Chúng ta có thể đang bước vào kỷ nguyên can thiệp vào thị trường ngoại hối.

Các hành động của Fed, cùng với các ngân hàng trung ương lớn khác, đã tạo ra những cảnh báo sớm từ các quan chức và nhà phân tích quốc tế rằng việc tăng lãi suất đối với các loại tiền tệ như đồng Đô la và đồng Euro có thể thắt chặt các điều kiện tài chính toàn cầu đến mức dẫn đến suy thoái kinh tế toàn cầu.

Những người tham gia thị trường cũng đã đẩy kỳ vọng lãi suất đối với Ngân hàng Trung ương Châu Âu, vốn chắc chắn sẽ tăng một lần nữa vào ngày 23/10. Ngân hàng này hiện có thể nâng lãi suất lên gần 3% trong năm tới từ mức 0,75% ở hiện nay.

Cùng với hành động của Fed trong tháng Chín, lần tăng lãi suất thứ năm kể từ tháng Ba, khoảng 6 ngân hàng trung ương từ Indonesia (Tỷ giá Rupiah so với USD, Hình 11) đến Na Uy đã hành động theo sau các đợt tăng lãi suất và đưa ra định hướng mà họ nhiều khả năng sẽ tuân theo.

Hình 11: Tỷ giá đồng Rupiah Indonesia so với Đồng USD

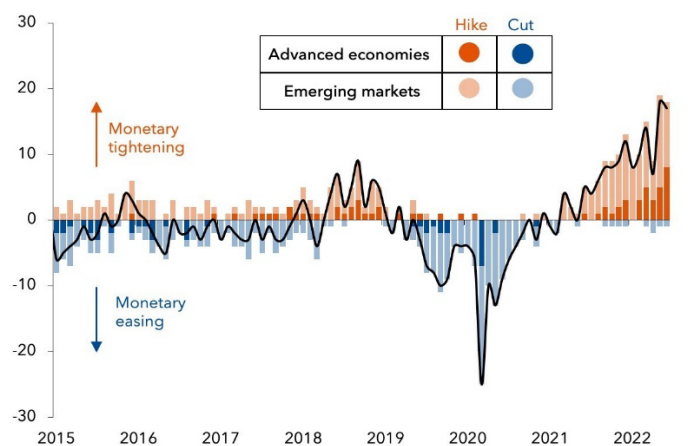


Các ngân hàng trung ương đang chống lại tỷ lệ lạm phát từ 3,5% của Thụy Sĩ đến gần 10% ở Anh - kết quả của sự phục hồi nhu cầu kể từ khi đại dịch lắng xuống cùng với nguồn cung hạn chế, đặc biệt là từ Trung Quốc, và giá nhiên liệu và các hàng hóa khác tăng lên sau bùng nổ cuộc chiến tranh Nga-Ukraine.

Hình 12: Lãi suất tăng đạt đỉnh

Hiking peak

The number of central banks hiking interest rates has increased dramatically in recent months as inflation rose to fresh highs.
(number of central banks, absolute value)



Sources: Bloomberg, and IMF staff calculations
Note: The AE sample consists of Australia, Canada, Czech Republic, Japan, New Zealand, Norway, Sweden, Switzerland, the United Kingdom, the United States, and the countries in the European Union (under ECB jurisdiction). The EM sample consists of Brazil, Chile, Colombia, Mexico, Peru, India, Indonesia, Malaysia, Philippines, Thailand, Hungary, Poland, Romania, South Africa, Turkey, Pakistan, Croatia, Russia, Ukraine, Egypt, and Ghana.

Kỷ nguyên tiền rẻ, kéo dài qua thời kỳ tồi tệ nhất của đại dịch Covid-19 hiện đang kết thúc và lạm phát trở thành một nguy cơ nổi bật hơn cả. Lãi suất của Mỹ và đồng Đô la đóng vai trò là điểm tham chiếu cho chi phí đi vay trên toàn thế giới, và các quan chức Cục Dự trữ Liên bang hiện không chỉ có kế hoạch tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ mà còn siết chặt trong nhiều năm, đến mức có thể đối với nhiều quốc gia đây là một cú sốc tài chính mới – dẫn đến việc định giá lại một loạt trái phiếu, cổ phiếu và các công cụ tài chính khác.

Lãi suất tăng đang khiến các công ty và người tiêu dùng vay tiền ngày càng đắt đỏ, dấu hiệu của thời kỳ “tiền rẻ” sau cuộc Đại suy thoái 2008-2009 sắp kết thúc.

Lợi suất kỳ hạn hai năm của Mỹ hiện đã đạt mức cao nhất kể từ năm 2007 và có vẻ như tình hình sẽ không sớm đảo ngược xu hướng (Hình 13).

Hình 13: Lợi suất chính phủ hai năm của Mỹ



Trên thực tế, lãi suất thế chấp của Mỹ hiện đang ở mức cao nhất kể từ năm 2007 (Hình 14), bắt đầu tác động đến nhu cầu nhà ở.

Hình 14: Lãi suất thế chấp 30 năm của Mỹ



Nguồn: Freddie Mac

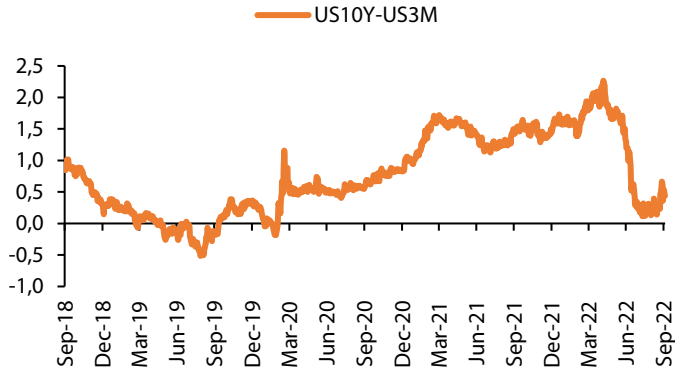
Tóm lại:

Chu kỳ chính sách tiền tệ toàn cầu hiện nay ngày càng đồng bộ. Điều quan trọng là tốc độ thắt chặt đang tăng nhanh ở một số quốc gia, đặc biệt là ở các nền kinh tế phát triển, cả về tần suất và mức độ tăng lãi suất. Một số ngân hàng trung ương đã bắt đầu giảm quy mô bảng cân đối kế toán, tiến xa hơn tới bình thường hóa.

Điều này sẽ không sớm kết thúc.

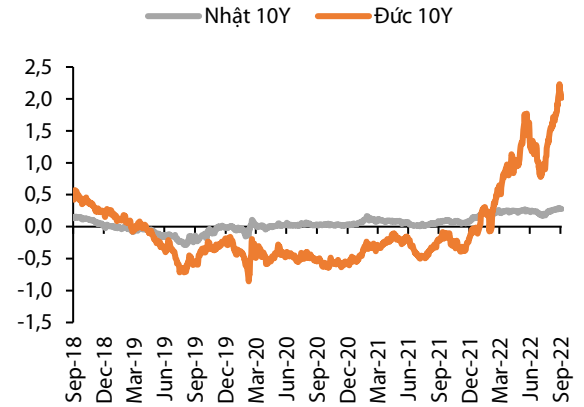
CHỈ SỐ VĨ MÔ THẾ GIỚI THÁNG 9

Chênh lệch lợi tức TPCP Mỹ (%/năm)



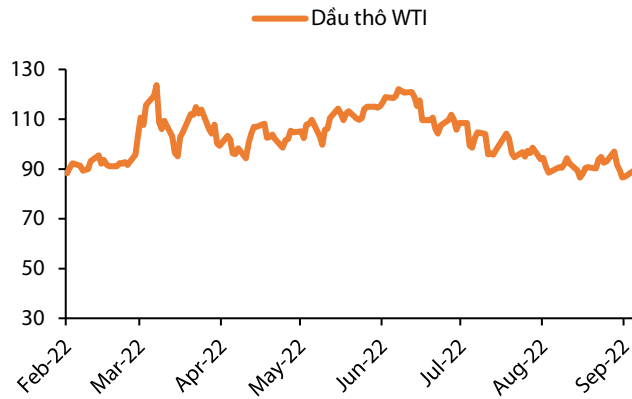
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Lợi tức TPCP Đức và Nhật (%/năm)



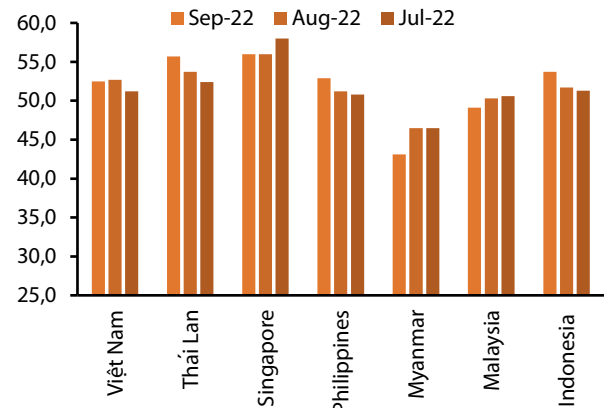
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Giá dầu WTI (USD/thùng)



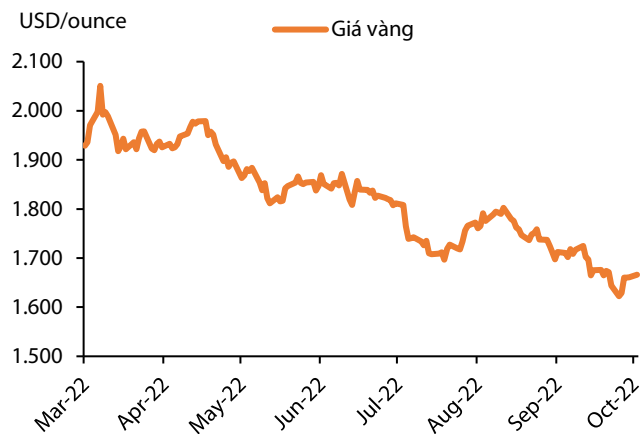
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

PMI tại ASEAN (Điểm)



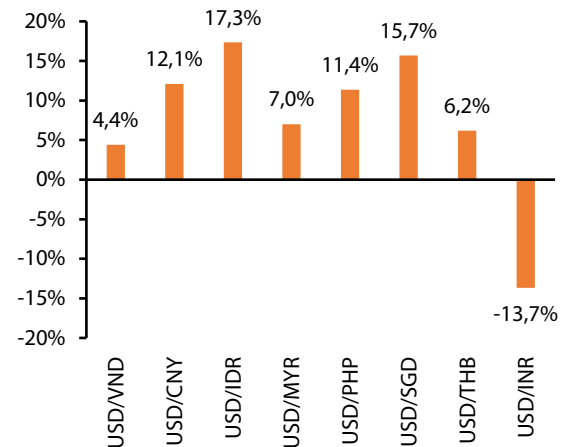
Nguồn: Markit Economics, CTCK Rồng Việt

Diễn biến giá vàng



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

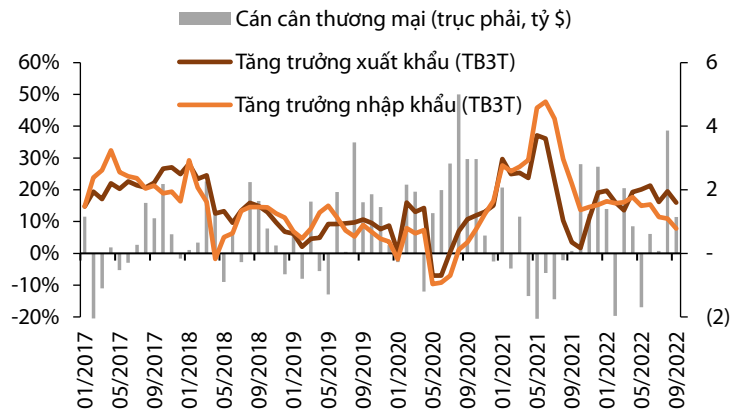
Diễn biến tỷ giá (% YTD)



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

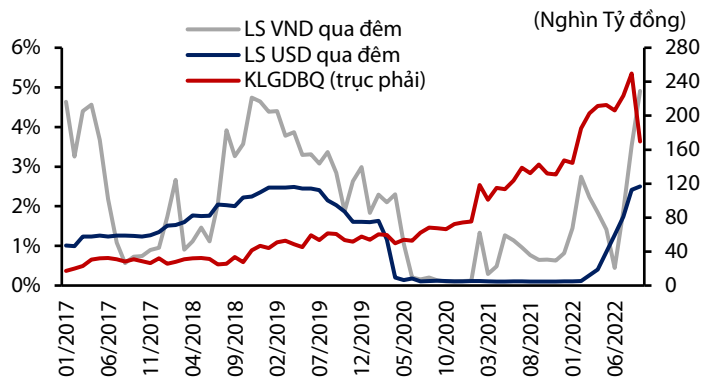
CHỈ SỐ VĨ MÔ VIỆT NAM THÁNG 09/2022

Cán cân thương mại (Tỷ USD)



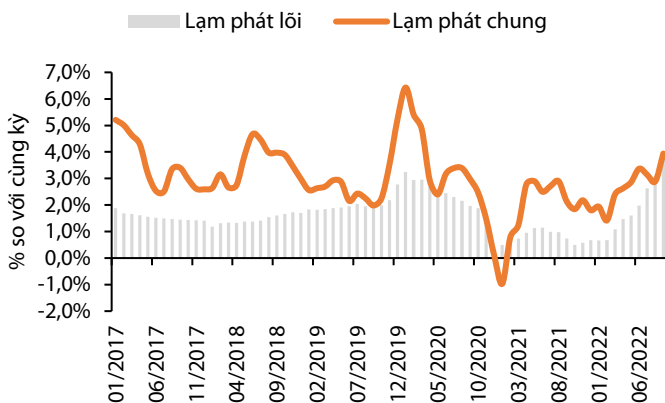
Nguồn: TCHQ, CTCK Rồng Việt

Lãi suất liên ngân hàng (%/năm)



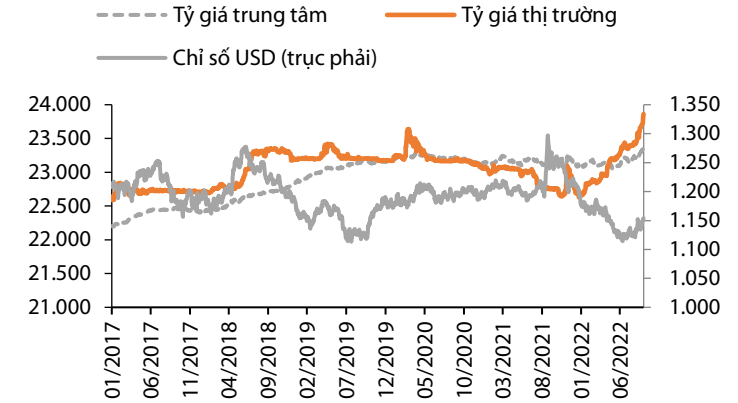
Nguồn: NHNN, CTCK Rồng Việt

Lạm phát của Việt Nam



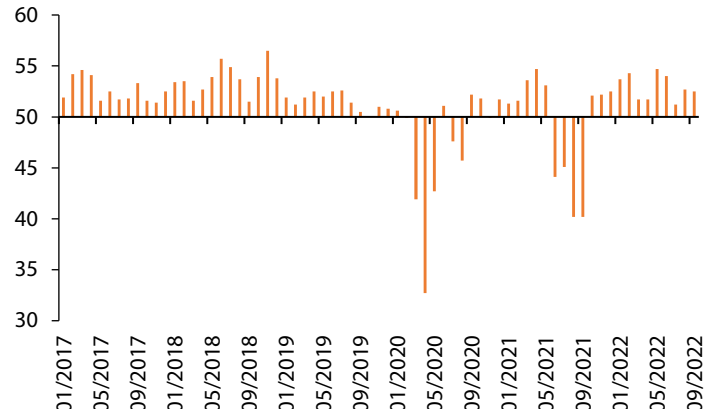
Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Diễn biến tỷ giá tiền Đồng



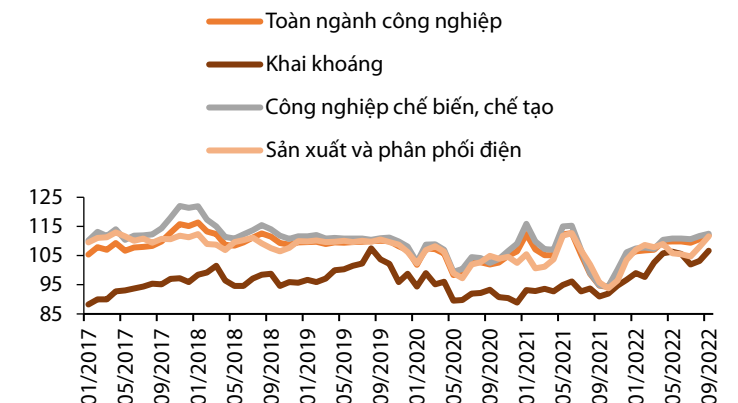
Nguồn: NHNN, Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Chỉ số PMI của Việt Nam



Nguồn: IHS Markit, CTCK Rồng Việt

Chỉ số sản xuất công nghiệp bình quân 3 tháng



Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Phương Lam **Head of Research**

lam.ntp@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1313)
• Thị trường
• BĐS Khu công nghiệp

Trần Hà Xuân Vũ **Senior Manager**

vu.thx@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1512)
• Dầu khí
• Phân bón

Phạm Thị Tố Tâm **Manager**

tam.ptt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1530)
• Ngân hàng
• Bảo hiểm
• Vật liệu xây dựng

Đỗ Thanh Tùng **Manager**

tung.dt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1521)
• Hàng không
• Logistics
• Thị trường

Nguyễn Thị Ngọc An **Senior Analyst**

an.ntn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1541)
• Thực phẩm & Đồ uống
• Ô tô & Phụ tùng

Trần Kỳ Anh

Senior Analyst

anh.tk@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1544)
• Thị trường
• Bất động sản
• Xây dựng

Nguyễn Hồng Loan

Analyst

loan.nh@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1531)
• Bán lẻ
• Thủy sản
• Thực phẩm & Đồ uống

Nguyễn Ngọc Thảo

Analyst

thao.nn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1524)
• Tiện ích công cộng
• Ngân hàng

Cao Ngọc Quân

Analyst

quan.cn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (2223)
• Cảng biển
• Dệt may

Trần Thị Ngọc Hà

Assistant

ha.ttn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1526)

Lê Tự Quốc Hưng

Analyst

anh.tk@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1546)
• Thị trường
• Bất động sản KCN

Bernard Lapointe

Senior Consultant

bernard.lapointe@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006

Trần Thị Hà My

Senior Consultant

my.tth@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006
• Kinh tế vĩ mô

Trịnh Thị Thu Hoài

Analyst

hoai.ttt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1545)
• Dệt may
• Tiện ích công cộng

Trần Ngọc Thảo Trang

Assistant

trang.tnt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1522)

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật, **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities, 2022.**

